

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 17-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ;

Bà Trần Thị Đẹp;

Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Ngọc B, sinh năm 1988 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị C, sinh năm 1964, cha: không rõ; có 01 người con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2021 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim T là Luật sư Công ty luật TNHH MTV L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại: Huỳnh Văn C, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố L, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1.1. Bà Đặng Thị V, sinh năm 1954. Nơi cư trú: tổ 10, khu phố Chánh L, phường Phú C, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

1.2. Bà Võ Thị Ngọc P, sinh năm 1979. Nơi cư trú: tổ 10, khu phố Chánh L, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

1.3. Cháu Huỳnh Ngọc Bảo T, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2006. Nơi cư trú: tổ 10, khu phố Chánh L, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

1.4. Cháu Huỳnh Ngọc Bảo T1, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2011. Nơi cư trú: tổ 10, khu phố Chánh L, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người giám hộ của cháu T và cháu T1: bà Võ Thị Ngọc P, sinh năm 1979. Nơi cư trú: tổ 10, khu phố Chánh L, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1998 (có mặt).
2. Bà Nguyễn Kim Hương G, sinh năm 1983 (có mặt).
3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 2002 (có mặt).
4. Ông Phan Hoàng H, sinh năm 1975 (có mặt).
5. Ông Trần Trung T, sinh năm 1990 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc B và bị hại Huỳnh Văn C, sinh năm 1978, nơi cư trú: khu phố L, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau từ khoảng tháng 3 năm 2019.

Khoảng 12 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2021, B và C đến nhà của Nguyễn Kim Hương G, sinh năm 1983 tại tổ 3, khu phố B, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, G tổ chức uống bia cùng C, B và nhóm bạn Phan Hoàng H, sinh năm 1975; Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; Nguyễn Thị N, sinh năm 2002 và Trần Trung T, sinh năm 1990. Trong lúc ngồi uống bia C nhìn thấy T dùng tay vuốt lưng B nên C nói với T: “tại sao mày ngồi vuốt lưng vợ tao” rồi cả hai xảy ra mâu thuẫn, C dùng tay đánh T thì được B can ngăn, C liền dùng tay đánh vào mặt B, nắm tóc đập đầu B vào vách tường nhưng không gây thương tích. Lúc này, T bỏ đi ra khỏi nhà, C cũng đi theo sau T. Do tức giận bị C đánh nên B chạy xuống nhà bếp lấy 01 con dao, loại dao Thái Lan dài 22cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn chạy ra ngoài gặp C. B hỏi C tại sao đánh B thì C nói: “Mày có gì với nó mà tao đánh nó cái mày bênh nó”, C dùng tay tát 01 cái vào mặt B nên B dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào vùng vai trái của Cảnh. Sau khi bị đâm, C xô B ngã xuống nền đất và bỏ đi vào trong nhà, trên người C chảy nhiều máu nên B cùng những người trong nhà cầm máu cho C và đưa C đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, do vết thương nặng C đã tử vong. B đến Công an phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tạm giữ đối với Trần Ngọc B.

Công tác khám nghiệm, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ: 01 (một) con dao dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 396/GDPY ngày 20 tháng 5 năm 2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của Huỳnh Văn C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thủng da cơ vùng vai trái bờ mép sắc gọn.
- Tụ máu dưới da và trong cơ vùng vai, ngực trái.
- Đứt động mạch dưới đòn trái.
- Đứt tĩnh mạch dưới đòn trái.

2. Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm vật gây thương tích: nạn nhân bị một vết thương thủng da cơ vùng vai trái gây đứt động mạch, tĩnh mạch dưới đòn trái làm mất nhiều máu dẫn đến tử vong, vết thương có chiều hướng từ ngoài vào trong, trên xuống dưới, trái qua phải, được hình thành theo cơ chế đâm.

Đặc điểm vật gây thương tích: vết thương vùng vai trái được hình thành do vật sắc nhọn, có bản mỏng như (Dao dạng dao Thái Lan, dao...).

Nguyên nhân chết: choáng mất máu cấp do vết thương vùng vai trái gây đứt động mạch, tĩnh mạch dưới đòn trái.

Tại Bản kết luận giám định số 24/SV-PC09 ngày 16 tháng 7 năm 2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Trên con dao dạng dao Thái Lan gửi giám định có bám dính máu của Huỳnh Văn Cảnh.
- Dấu vết thu ở hiện trường là máu của Huỳnh Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 52.000.000 đồng. Những người đại diện cho bị hại Huỳnh Văn C yêu cầu bị cáo B phải bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho hai con và mẹ của bị hại tổng số tiền là 556.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKS.P2 ngày 01 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Ngọc B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết về nhân thân, nguyên nhân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau: Về nhân thân: bị cáo B có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú, quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc B mức hình phạt tù 14 đến 16 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: những người đại diện cho bị hại Huỳnh Văn C yêu cầu bị cáo B phải bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho hai con và mẹ của bị hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 556.500.000 đồng, trừ số tiền 52.000.000 đồng đã hỗ trợ trước đó, bị cáo phải bồi thường số tiền 504.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho người đại diện của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Người đại diện của bị hại C thống nhất trình bày: yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng tổng số tiền là 556.500.000 đồng (bao gồm 164.000.000 đồng chi phí mai táng, 149.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng nuôi con bị hại (cháu T) 51.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con bị hại (cháu T1) 142.500.000 đồng, cấp dưỡng nuôi mẹ bị hại (bà V) 50.000.000 đồng), trừ số tiền 52.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 504.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: không yêu cầu bị cáo Trần Ngọc B trả lại số tiền 52.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc B trình bày: thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Ngọc B về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, bị hại có hành vi trái pháp luật, ghen tuông vô lý, do bị đánh nhiều lần, bị cáo không kiềm chế được nên mới cầm dao đi hỏi bị cáo, nếu bị hại trả lời hoặc không đánh bị cáo thì đã không xảy ra sự việc đáng tiếc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

“Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo B thống nhất với ý kiến của người bào chữa, không ý kiến tranh luận bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra bị cáo Trần Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2021, tại địa chỉ tổ 3, khu phố 3, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Văn C cho rằng B có tình cảm với người khác dẫn đến giữa C và B xảy ra mâu thuẫn, C có hành vi đánh B nhưng không gây ra thương tích. Bị C đánh, Trần Ngọc B bực tức dùng dao Thái Lan dài 22cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn đâm 01 nhát vào vùng vai trái gây đứt động mạch, tĩnh mạch dưới đòn trái của bị hại Huỳnh Văn C dẫn đến bị hại C tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao đâm vào cơ thể của bị hại là hành vi trái pháp luật, tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị

cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Ngọc B tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trần Ngọc B thực hiện hành vi phạm tội do có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú, quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng tổng số tiền là 556.500.000 đồng (164.000.000 đồng chi phí mai táng, 149.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng nuôi con bị hại (cháu T) 51.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con bị hại (cháu T1) 142.500.000 đồng, cấp dưỡng nuôi mẹ bị hại (bà V) 50.000.000 đồng), trừ số tiền 52.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 504.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc B đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Huỳnh Văn C. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng: 01 (một) con dao dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đa số là phù hợp. Riêng đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không phù hợp vì bị hại có hành vi dùng tay đánh bị cáo nhưng không là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng, bị cáo có thể lựa chọn cách cư xử khác, không nhất thiết cầm dao chạy đến nơi bị hại đang đứng và đã dùng hành vi đánh bị cáo, chỉ xác định bị hại có một phần lỗi trong vụ án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp.

[9] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc B phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Ngọc B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Văn C (là bà Đặng Thị V, Võ Thị Ngọc P, cháu Huỳnh Ngọc Bảo T và cháu Huỳnh Ngọc Bảo T1) tổng số tiền 556.500.000 đồng (năm trăm năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), trừ số tiền 52.000.000 đồng đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo Trần Ngọc B tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 504.500.000 đồng (năm trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Ngọc B phải chịu 28.125.000 đồng (hai mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTTT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Huy Cường